

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

1. Chương trình chính thức gồm các văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Danh mục số 1); các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Danh mục số 2); các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Bộ, ngành (Danh mục số 3).

2. Chương trình chuẩn bị gồm các văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Danh mục số 4); các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Danh mục số 5); các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Bộ, ngành (Danh mục số 6).

**Điều 2.** Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

1. Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực phải trình Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập các văn bản trong Chương trình chính thức và Chương trình chuẩn bị theo quy định;

b) Tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; thực hiện đúng tiến độ xây dựng, trình ban hành và bảo đảm chất lượng văn bản được giao soạn thảo. Đối với các văn bản trong Chương trình chuẩn bị, nếu đủ cơ sở để ban hành thì lập hồ sơ trình Bộ trưởng theo quy định.

2. Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Vụ: Kế hoạch, Pháp chế bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng các Vụ có liên quan có trách nhiệm thẩm định các văn bản theo đúng quy định.

4. Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 đã được phê duyệt; trước ngày 25 hàng tháng báo cáo Bộ trưởng tiến độ thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, PC.

*me 5*



**Nguyễn Minh Quang**

Danh mục số 1

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH THỨC)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT      | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH                       | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |                                     |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN TRÌNH CP, TTg |
|----------|---|---|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------------|
|          |   |   | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH TRƯỚC KHI TRÌNH BỘ TRƯỞNG | TRÌNH BỘ TRƯỞNG          |                           |                         |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực đất đai</b>   |   |                          |                                     |                          |                           |                         |
| 1.       | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai   | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Quản lý đất đai | 3/2014                    | 4/2014                  |
| 2.       | Nghị định quy định phương pháp định giá đất, khung giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Quản lý đất đai | 3/2014                    | 4/2014                  |
| 3.       | Nghị định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất   | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Quản lý đất đai | 3/2014                    | 4/2014                  |
| 4.       | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai  | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Quản lý đất đai | 4/2014                    | 5/2014                  |

*MC*

| STT                             | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH                                 | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM     |                                     |                             | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN TRÌNH CP, TTg |
|---------------------------------|---|---|-----------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-------------------------|
|                                 |   |   | CHỦ TRÌ                     | THAM ĐỊNH TRƯỚC KHI TRÌNH BỘ TRƯỞNG | TRÌNH BỘ TRƯỞNG             |                           |                         |
| <b>Lĩnh vực môi trường</b>      |   |   |                             |                                     |                             |                           |                         |
| <b>II</b>                       |   |   |                             |                                     |                             |                           |                         |
| 5.                              | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường                                     | Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường         | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Môi trường         | 7/2014                    | 8/2014                  |
| 6.                              | Nghị định quy định về quản lý chất thải và phế liệu   | Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường         | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Môi trường         | 9/2014                    | 10/2014                 |
| 7.                              | Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường | Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường         | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Môi trường         | 10/2014                   | 11/2014                 |
| <b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b> |   |   |                             |                                     |                             |                           |                         |
| <b>III</b>                      |   |   |                             |                                     |                             |                           |                         |
| 8.                              | Nghị định quy định việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước  | Triển khai thực hiện Luật tài nguyên nước năm 2012    | Cục Quản lý tài nguyên nước | Vụ Pháp chế                         | Cục Quản lý tài nguyên nước | 10/2014                   | 11/2014                 |
| 9.                              | Nghị định quy định về tru đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả                                | Triển khai thực hiện Luật tài nguyên nước năm 2012    | Cục Quản lý tài nguyên nước | Vụ Pháp chế                         | Cục Quản lý tài nguyên nước | 10/2014                   | 11/2014                 |

*Handwritten mark*

| STT       | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                                |                                     |  | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN TRÌNH CP, TTg |
|-----------|---|--|--|-------------------------------------|--|---------------------------|-------------------------|
|           |   |  | CHỦ TRÌ  | THAM ĐỊNH TRƯỚC KHI TRÌNH BỘ TRƯỞNG | TRÌNH BỘ TRƯỞNG                            |                           |                         |
| <b>IV</b> |   |  | <b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b> |                                     |  |                           |                         |
| 10.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cấp độ rủi ro thiên tai                 | Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013  | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu             | Vụ Pháp chế                         | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu | 3/2014                    | 4/2014                  |
| 11.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai | Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013  | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu             | Vụ Pháp chế                         | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu | 3/2014                    | 4/2014                  |
| <b>V</b>  |   |  | <b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>                       |                                     |  |                           |                         |
| 12.       | Nghị định về hoạt động đo đạc và bản đồ   | Sửa đổi Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ cho phù hợp với tình hình thực tế | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam                          | Vụ Pháp chế                         | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam              | 9/2014                    | 10/2014                 |
| <b>VI</b> |   |  | <b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>                        |                                     |  |                           |                         |
| 13.       | Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo   | Đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển, hải đảo  | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam                      | Vụ Pháp chế                         | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam          | 6/2014                    | 7/2014                  |

*me*

| STT        | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |                                     |                        | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN TRÌNH CP, TTg |
|------------|---|---|-------------------------|-------------------------------------|------------------------|---------------------------|-------------------------|
|            |   |   | CHỦ TRÌ                 | THAM ĐỊNH TRƯỚC KHI TRÌNH BỘ TRƯỞNG | TRÌNH BỘ TRƯỞNG        |                           |                         |
| <b>VII</b> | <b>Lĩnh vực viễn thám</b>   |   |                         |                                     |                        |                           |                         |
| 14.        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia. | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế | Cục Viễn Thám quốc gia  | Vụ Pháp chế                         | Cục Viễn thám quốc gia | 10/2014                   | 11/2014                 |

72

Danh mục số 2

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH  
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH THỨC)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT      | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH                       | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |             | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |               |
|----------|--|---|--------------------------|-------------|---------------------------|--------------------|---------------|
|          |  |   | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   |                           |                    | TRÌNH VĂN BẢN |
| <b>I</b> |  | <b>Lĩnh vực đất đai</b>                     |                          |             |                           |                    |               |
| 1.       | Thông tư quy định về bán đấu giá chính   | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai  | 6/2014             | 7/2014        |
| 2.       | Thông tư quy định việc điều tra, đánh giá đất đai và điều kiện về năng lực của đơn vị thực hiện điều tra, đánh giá đất đai | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai  | 6/2014             | 7/2014        |
| 3.       | Thông tư quy định việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất  | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai  | 6/2014             | 7/2014        |
| 4.       | Thông tư quy định về hồ sơ địa chính   | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai  | 6/2014             | 7/2014        |

*(Signature)*

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH                       | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |   |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|---|--------------------------|---|--------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |   |   | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN            |                           |                    |
| 5.  | Thông tư quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 6/2014                    | 7/2014             |
| 6.  | Thông tư quy định về hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai                                      | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 6/2014                    | 7/2014             |
| 7.  | Thông tư quy định Định mức kinh tế-kỹ thuật thông kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất    | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Quản lý đất đai | 7/2014                    | 8/2014             |
| 8.  | Thông tư quy định việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất                         | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 7/2014                    | 8/2014             |
| 9.  | Thông tư quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất                               | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 7/2014                    | 8/2014             |

*TR*



| STT | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH                       | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |   |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|--|---|--------------------------|---|--------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |  |   | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN            |                           |                    |
| 10. | Thông tư quy định trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất và giá đất cụ thể                                  | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 7/2014                    | 8/2014             |
| 11. | Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | - Vụ Kế hoạch thẩm định và chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý     | Tổng cục Quản lý đất đai | 9/2014                    | 10/2014            |
| 12. | Thông tư quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất         | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Quản lý đất đai | 9/2014                    | 10/2014            |
| 13. | Thông tư quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng khung giá đất, bảng giá đất và giá đất cụ thể         | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) | Tổng cục Quản lý đất đai | - Vụ Kế hoạch thẩm định và chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về mặt pháp lý | Tổng cục Quản lý đất đai | 9/2014                    | 10/2014            |

| STT                        | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |             |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|----------------------------|--|--|--------------------------|-------------|--------------------------|---------------------------|--------------------|
|                            |  |  | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN            |                           |                    |
| 14.                        | Thông tư quy định mẫu, biểu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế hành chính trong lĩnh vực đất đai  | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi)  | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai | 9/2014                    | 10/2014            |
| <b>Lĩnh vực môi trường</b> |  |  |                          |             |                          |                           |                    |
| 15.                        | Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ | Thực hiện Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ  | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      | 8/2014                    | 9/2014             |
| 16.                        | Thông tư quy định chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để  | Triển khai thực hiện Quyết định số 04/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      | 9/2014                    | 10/2014            |
| 17.                        | Thông tư hướng dẫn tiêu hủy thuốc, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng   | Thực hiện Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật  | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      | 9/2014                    | 10/2014            |

*Handwritten mark*

| STT | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |             |                     | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|--|---|-------------------------|-------------|---------------------|---------------------------|--------------------|
|     |  |   | CHỦ TRÌ                 | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN       |                           |                    |
| 18. | Thông tư quy định danh mục phế liệu, phế thải cấm nhập khẩu  | Thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài                                   | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường | 9/2014                    | 10/2014            |
| 19. | Thông tư ban hành quy chế bảo vệ môi trường trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, lọc - hóa dầu, công nghiệp khí, công nghiệp điện và các dịch vụ kỹ thuật liên quan trong ngành công nghiệp dầu khí | Thay thế Quyết định số 395/1998/QĐ-BKHCNMT ngày 10 tháng 4 năm 1998 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành quy chế bảo vệ môi trường trong việc tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường | 10/2014                   | 11/2014            |
| 20. | Thông tư quy định về xử lý PolyChlorinated Biphenyl (PCB) và các vật liệu chứa PCB   | Thực hiện Quyết định số 184/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy   | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường | 10/2014                   | 11/2014            |

22

| STT                             | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH                              |  |  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM   |        |         | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|---------------------------------|--|--|--|--|---|--------|---------|---------------------------|--------------------|
|                                 |  | CHỦ TRÌ  | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN  |   |        |         |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b> |  |  |  |  |   |        |         |                           |                    |
| 21.                             | Thông tư quy định về cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 | Cục Quản lý tài nguyên nước                              | Vụ Pháp chế  | Cục Quản lý tài nguyên nước   | 6/2014 | 7/2014  |                           |                    |
| 22.                             | Thông tư quy định kỹ thuật quy hoạch tài nguyên nước   | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 | Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia | - Vụ Khoa học và Công nghệ thăm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thăm định về pháp lý | Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia | 7/2014 | 8/2014  |                           |                    |
| 23.                             | Thông tư quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước   | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 | Cục Quản lý tài nguyên nước                              | Vụ Pháp chế  | Cục Quản lý tài nguyên nước   | 9/2014 | 10/2014 |                           |                    |
| 24.                             | Thông tư quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất   | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 | Cục Quản lý tài nguyên nước                              | Vụ Pháp chế  | Cục Quản lý tài nguyên nước   | 9/2014 | 10/2014 |                           |                    |

*Handwritten mark*

| STT  | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                  |  |  | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|--|---|---|--|--|--|---------------------------|--------------------|
|  |   |   | CHỦ TRÌ                                  | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN                            |                           |                    |
| 25.  | Thông tư quy định điều kiện năng lực của đơn vị thực hiện điều tra cơ bản về tài nguyên nước, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012  | Cục Quản lý tài nguyên nước              | Vụ Pháp chế  | Cục Quản lý tài nguyên nước              | 10/2014                   | 11/2014            |
| <b>III</b><br><b>Lĩnh vực địa chất và khoáng sản</b> |   |   |  |  |  |                           |                    |
| 26.  | Thông tư quy định kỹ thuật công tác điều tra đánh giá địa chất môi trường khoáng sản độc hại  | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khoáng sản  | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thăm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thăm định về pháp lý | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam | 4/2014                    | 5/2014             |
| 27.  | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất   | Làm căn cứ pháp lý để áp tính giá, sử dụng để lập kế hoạch, lập dự toán và thanh quyết toán cho các nhiệm vụ, đề án điều tra khoáng sản | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam | - Vụ Kế hoạch thăm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thăm định về pháp lý              | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam | 5/2014                    | 6/2014             |

22

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                                   |  |   | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|--|---|--|---|---------------------------|--------------------|
|     |   |  | CHỦ TRÌ   | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN   |                           |                    |
| 28. | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định kiểm tra nội bộ phòng thí nghiệm trong phân tích mẫu địa chất khoáng sản rắn | Nhằm đồng bộ hóa hệ thống văn bản quản lý chất lượng trong lĩnh vực phân tích thí nghiệm trong công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                  | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam  | 8/2014                    | 9/2014             |
| 29. | Thông tư hướng dẫn nội dung thanh tra; trình tự, nội dung kiểm tra chuyên ngành khoáng sản  | Quy định phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản nhằm nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về khoáng sản     | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                  | Vụ Pháp chế  | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam  | 9/2014                    | 10/2014            |
| 30. | Thông tư quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ chì kẽm   | Quản lý công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng các mỏ chì kẽm  | Văn phòng đồng trữ đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia | Vụ Pháp chế  | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia | 9/2014                    | 10/2014            |

*Handwritten mark*

| STT  | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                                   |   |   | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|--|---|---|---|---|---|---------------------------|--------------------|
|  |   |   | CHỦ TRÌ   | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN   |                           |                    |
| 31.  | Thông tư quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ vàng gốc                                    | Quản lý công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng các mỏ vàng gốc  | Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia | Vụ Pháp chế   | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia | 9/2014                    | 10/2014            |
| <b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b> |   |   |   |   |   |                           |                    |
| 32.  | Thông tư quy định danh mục thiết bị làm lạnh sử dụng C.F.C cấm nhập khẩu  | Thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu                | Vụ Pháp chế   | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu  | 9/2014                    | 10/2014            |
| 33.  | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác bảo dưỡng, kiểm chuẩn định kỳ thiết bị khí tượng cao không | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn  | Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia                     | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu; Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia                   | 10/2014                   | 11/2014            |

*ML*

| STT                              | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH                                 | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM        |  |   | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|----------------------------------|---|---|--------------------------------|--|---|---------------------------|--------------------|
|                                  |   |   | CHỦ TRÌ                        | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN   |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b> |   |   |                                |  |   |                           |                    |
| 34.                              | Thông tư quy định kỹ thuật về trắc địa công trình   | Phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ | Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, Viện Khoa học đo đạc và Bản đồ | 5/2014                    | 6/2014             |
| 35.                              | Thông tư quy định kỹ thuật cảm mốc địa giới hành chính, lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp | Triển khai thực hiện Luật đất đai (sửa đổi)           | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam  | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam                                 | 5/2014                    | 6/2014             |
| 36.                              | Thông tư quy định kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp                                | Triển khai thực hiện Luật đất đai (sửa đổi)           | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam  | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam                                 | 5/2014                    | 6/2014             |

*TH*



| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHIU TRÁCH NHIỆM       |  |                               | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|--|-------------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |   |  | CHỦ TRÌ                       | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN                 |                           |                    |
| 37. | Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật cắm mốc địa giới hành chính, lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp  | Triển khai thực hiện Luật đất đai (sửa đổi)  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý              | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 5/2014                    | 6/2014             |
| 38. | Thông tư quy định kỹ thuật cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:100.000                                     | Thông nhất quản lý kỹ thuật cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:100.000                                   | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 10/2014                   | 11/2014            |
| 39. | Thông tư quy định kỹ thuật thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:200, 1:500, 1:1000 bằng phương pháp đo đạc trực tiếp | Đáp ứng yêu cầu thực tế triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ của các bộ, ngành, địa phương                      | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 9/2014                    | 10/2014            |
| 40. | Thông tư ban hành quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật tổng hợp đo đạc và bản đồ                                  | Phục vụ việc xây dựng các dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý              | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 9/2014                    | 10/2014            |

*me*

| STT | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM       |  |                               | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|--|---|-------------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |  |   | CHỦ TRÌ                       | THAM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN                 |                           |                    |
| 41. | Thông tư quy định kỹ thuật cấp nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:100000 độ phân giải cao   | Thông nhất quản lý kỹ thuật công tác cấp nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:100000 | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 9/2014                    | 10/2014            |
| 42. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Hà Tĩnh   | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                          | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 9/2014                    | 10/2014            |
| 43. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Bình Định | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                          | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 10/2014                   | 11/2014            |
| 44. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Quảng Nam | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                          | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 10/2014                   | 11/2014            |

*me*

| STT                       | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM       |  |                               | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|---------------------------|---|--|-------------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|--------------------|
|                           |   |  | CHỦ TRÌ                       | THAM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN                 |                           |                    |
| 45.                       | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Quảng Ngãi | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                                     | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 10/2014                   | 11/2014            |
| 46.                       | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Phú Yên    | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                                     | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam | 10/2014                   | 11/2014            |
| <b>VII</b>                |   |  |                               |  |                               |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực viễn thám</b> |   |  |                               |  |                               |                           |                    |
| 47.                       | Thông tư quy định kỹ thuật đặt chụp ảnh viễn thám   | Đảm bảo việc chụp ảnh viễn thám đạt hiệu quả cao, phục vụ công tác quản lý nhà nước về viễn thám | Cục Viễn thám quốc gia        | - Vụ Khoa học và Công nghệ thăm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Viễn thám quốc gia        | 10/2014                   | 11/2014            |

*ML*

| STT                  | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |  |                         | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|----------------------|--|--|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------------|
|                      |  |  | CHỦ TRÌ                 | THAM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN           |                           |                    |
| 48.                  | Thông tư quy định kỹ thuật sản xuất ảnh viễn thám và cung cấp ảnh viễn thám đến người sử dụng                      | Thực hiện Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia | Cục Viễn thám quốc gia  | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Viễn thám quốc gia  | 10/2014                   | 11/2014            |
| 49.                  | Thông tư quy định kỹ thuật vận hành trạm thu ảnh viễn thám   | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về viễn thám  | Cục Viễn thám quốc gia  | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Cục Viễn thám quốc gia  | 10/2014                   | 11/2014            |
| <b>VIII</b>          |  |  |                         |  |                         |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực khác</b> |  |  |                         |  |                         |                           |                    |
| 50.                  | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên giao công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường | Làm căn cứ pháp lý phục vụ quản lý dự án và lập dự toán về chuyên giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.   | Cục Công nghệ thông tin | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn.<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về mật pháp lý         | Cục Công nghệ thông tin | 7/2014                    | 8/2014             |

*Handwritten mark*

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |  |                         | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|--|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |   |  | CHỦ TRÌ                 | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN           |                           |                    |
| 51. | Thông tư ban hành kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu công trình công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường                         | Làm căn cứ pháp lý phục vụ kiểm tra, nghiệm thu các sản phẩm phần mềm và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường  | Cục Công nghệ thông tin | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn.<br>Vụ Pháp chế thẩm định về mặt pháp lý | Cục Công nghệ thông tin | 9/2014                    | 10/2014            |
| 52. | Thông tư hướng dẫn công tác kiểm tra, nghiệm thu chất lượng sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường | Phục vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, nghiệm thu chất lượng sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin  | Cục Công nghệ thông tin | Vụ Pháp chế  | Cục Công nghệ thông tin | 9/2014                    | 10/2014            |
| 53. | Thông tư quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp lưu động và phụ cấp độc hại, nguy hiểm  | Thực hiện Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang              | Vụ Tổ chức cán bộ       | Vụ Pháp chế  | Vụ Tổ chức cán bộ       | 3/2014                    | 4/2014             |
| 54. | Thông tư quy định chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo chi cục thuộc Tổng cục trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường                                       | Thay thế Thông tư 03/2005/TT-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo thuộc ngành tài nguyên và môi trường | Vụ Tổ chức cán bộ       | Vụ Pháp chế  | Vụ Tổ chức cán bộ       | 3/2014                    | 4/2014             |

*ML*

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |                    |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|--|--------------------------|--------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------|
|     |   |  | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH          | TRÌNH VĂN BẢN            |                           |                    |
| 55. | Thông tư quy định Bộ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và viên chức ngành tài nguyên và môi trường   | Thay thế Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường   | Vụ Tổ chức cán bộ        | Vụ Pháp chế        | Vụ Tổ chức cán bộ        | 4/2014                    | 5/2014             |
| 56. | Thông tư quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường | Thực hiện Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức | Vụ Tổ chức cán bộ        | Vụ Pháp chế        | Vụ Tổ chức cán bộ        | 10/2014                   | 11/2014            |
| 57. | Thông tư ban hành quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường   | Thay thế Thông tư số 25/2011/TT-BTNMT ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ  | Vụ Khoa học và Công nghệ | Vụ Pháp chế        | Vụ Khoa học và Công nghệ | 6/2014                    | 7/2014             |
| 58. | Thông tư quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường  | Thay thế Quyết định số 21/2007/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường   | Vụ Pháp chế              | Hội đồng thẩm định | Vụ Pháp chế              | 6/2014                    | 7/2014             |

22

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH                       | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |                    |               | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|-----|---|---|-------------------------|--------------------|---------------|---------------------------|--------------------|
|     |   |   | CHỦ TRÌ                 | THAM ĐỊNH          | TRÌNH VĂN BẢN |                           |                    |
| 59. | Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường                                    | Triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp | Vụ Pháp chế             | Hội đồng thẩm định | Vụ Pháp chế   | 7/2014                    | 8/2014             |
| 60. | Thông tư quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | Triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp | Vụ Pháp chế             | Hội đồng thẩm định | Vụ Pháp chế   | 7/2014                    | 8/2014             |

20

Danh mục số 3

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN TỊCH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
VỚI CÁC BỘ, NGÀNH NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH THỨC)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT                        | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |             |                          | THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|----------------------------|---|--|--------------------------|-------------|--------------------------|---------------------------|--------------------|
|                            |   |  | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN            |                           |                    |
| <b>I</b>                   |   |  |                          |             |                          |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực đất đai</b>    |   |  |                          |             |                          |                           |                    |
| 1.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất          | Triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi)  | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai | 7/2014                    | 8/2014             |
| <b>II</b>                  |   |  |                          |             |                          |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực môi trường</b> |   |  |                          |             |                          |                           |                    |
| 2.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết về chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục bồi thường thiệt hại đối với môi trường | Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 113/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về xác định bồi thường thiệt hại đối với môi trường | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      | 10/2014                   | 11/2014            |

*zz*



| STT                             | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM           |             |                                   | THỜI GIAN TRÌNH BỐ TRƯỞNG | THỜI GIAN BAN HÀNH |
|---------------------------------|---|---|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|---------------------------|--------------------|
|                                 |   |   | CHỦ TRÌ                           | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN                     |                           |                    |
| 3.                              | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật.              | Thực hiện Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật   | Tổng cục Môi trường               | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường               | 9/2014                    | 10/2014            |
| <b>III</b>                      |   |   |                                   |             |                                   |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b> |   |   |                                   |             |                                   |                           |                    |
| 4.                              | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục chất phân tán được phép sử dụng trên biển Việt Nam và hướng dẫn về quy trình sử dụng chất phân tán trong ứng phó sự cố tràn dầu trên biển. | Triển khai thực hiện khoản 5 Điều 24 Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Vụ Pháp chế | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam | 9/2014                    | 10/2014            |
| <b>IV</b>                       |   |   |                                   |             |                                   |                           |                    |
| <b>Lĩnh vực khác</b>            |   |   |                                   |             |                                   |                           |                    |
| 5.                              | Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi ngành tài nguyên và môi trường                            | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường  | Vụ Tài chính                      | Vụ Pháp chế | Vụ Tài chính                      | 7/2014                    | 8/2014             |

Danh mục số 4

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN BỊ)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT       | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH  |                                     | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                    |  |  |
|-----------|---|--|-------------------------------------|--|--|--|
|           |   | CHỦ TRÌ  | THẨM ĐỊNH TRƯỚC KHI TRÌNH BỘ TRƯỞNG | CHỦ TRÌ                                    | TRÌNH VĂN BẢN                              |  |
| <b>I</b>  |   | <b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>   |                                     |  |  |  |
| 1.        | Luật Khí tượng thủy văn   | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn   |                                     | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu |  |
| <b>II</b> |   | <b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>  |                                     |  |  |  |
| 2.        | Nghị định quy định việc cấp giấy phép hoạt động nghiên cứu khoa học biển và hải đảo có yếu tố nước ngoài trên các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam | Đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học biển và hải đảo có yếu tố nước ngoài trên các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền Việt Nam, để đảm bảo thực hiện chức năng của Bộ |                                     | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam          | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam          |  |

*THC*

Danh mục số 5

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC  
THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN BỊ)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT       | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH                      | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |             |                          |
|-----------|--|--|--------------------------|-------------|--------------------------|
|           |  |  | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN            |
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực đất đai</b>  |  |                          |             |                          |
| 1.        | Thông tư quy định về định mức sử dụng một số loại đất phục vụ cho công tác quản lý đất đai                   | Thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi)           | Tổng cục Quản lý đất đai | Vụ Pháp chế | Tổng cục Quản lý đất đai |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực môi trường</b>   |  |                          |             |                          |
| 2.        | Thông tư quy định chi tiết về kế hoạch bảo vệ môi trường   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      |
| 3.        | Thông tư quy định về tiêu chí, chứng nhận nhãn sinh thái đối với sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      |
| 4.        | Thông tư quy định về bảo vệ môi trường làng nghề   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      |
| 5.        | Thông tư quy định về tiêu chí bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu                                   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) | Tổng cục Môi trường      | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường      |

*222*

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |  |                     |
|-----|---|---|-------------------------|--|---------------------|
|     |   |   | CHỦ TRÌ                 | THẨM ĐỊNH                                      | TRÌNH VĂN BẢN       |
| 6.  | Thông tư quy định chi tiết điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại  | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)  | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 7.  | Thông tư quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)  | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 8.  | Thông tư quy định danh mục và hướng dẫn thực hiện quan trắc phát thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh đặc thù, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)  | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 9.  | Thông tư quy định về bộ chỉ thị môi trường quốc gia   | Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)  | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 10. | Thông tư quy định cung cấp, trao đổi và quản lý thông tin đa dạng sinh học  | Thực hiện Điều 71 Luật Đa dạng sinh học   | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 11. | Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định thay thế Nghị định 29/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường | Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định 29/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế                                    | Tổng cục Môi trường |
| 12. | Thông tư ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi:<br>- QCVN về nước thải ngành chế biến cao su   | Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật   | Tổng cục Môi trường     | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên | Tổng cục Môi trường |

*ZZ*

| STT        | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH   | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM     |  |                             |
|------------|--|---|-----------------------------|--|-----------------------------|
|            |  |   | CHỦ TRÌ                     | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN               |
|            | thiên nhiên;<br>- QCVN về nước thải ngành chế biến thủy sản;<br>- QCVN về nước thải sinh hoạt  |   |                             | môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý  |                             |
| 13.        | Thông tư quy định việc kiểm soát ô nhiễm hóa chất độc hại đến môi trường từ một số hoạt động công nghệ điện hình   | Thực hiện Quyết định số 184/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy | Tổng cục Môi trường         | Vụ Pháp chế  | Tổng cục Môi trường         |
| 14.        | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất; chất lượng nước mặt; chất lượng nước ngầm; chất lượng nước biển ven bờ | Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật   | Tổng cục Môi trường         | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Môi trường         |
| 15.        | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp giấy và bột giấy; nước thải công nghiệp dệt may   | Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật   | Tổng cục Môi trường         | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Môi trường         |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>  |   |                             |  |                             |
| 16.        | Thông tư quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt  | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012  | Cục Quản lý tài nguyên nước | Vụ Pháp chế  | Cục Quản lý tài nguyên nước |

*TRC*

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM               |   |   |
|-----|---|--|---------------------------------------|---|---|
|     |   |  | CHỦ TRÌ                               | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN   |
| 17. | Thông tư quy định về việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông   | Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012           | Cục Quản lý tài nguyên nước           | Vụ Pháp chế   | Cục Quản lý tài nguyên nước   |
| IV  | <b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>  |  |                                       |   |   |
| 18. | Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo khí tượng thủy văn  | Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn       | Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia | - Vụ Kế hoạch thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về mặt pháp lý | Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia |
| V   | <b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>  |  |                                       |   |   |
| 19. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liền thành phố Đà Nẵng | Thống nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam         | Vụ Pháp chế   | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam   |
| 20. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liền tỉnh Khánh Hòa    | Thống nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam         | Vụ Pháp chế   | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam   |
| 21. | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liền tỉnh Ninh Thuận   | Thống nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam         | Vụ Pháp chế   | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam   |

*THC*

| STT       | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM           |  |                                   |
|-----------|---|--|-----------------------------------|--|-----------------------------------|
|           |   |  | CHỦ TRÌ                           | THẨM ĐỊNH  | TRÌNH VĂN BẢN                     |
| 22.       | Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Bình Thuận | Thông nhất quản lý về công tác địa danh thể hiện trên bản đồ                                     | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam     | Vụ Pháp chế  | Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam     |
| <b>VI</b> | <b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>   |  |                                   |  |                                   |
| 23.       | Thông tư quy định kỹ thuật lập bản đồ nhay cảm môi trường do tràn dầu (tỷ lệ 1:100.000 và 1:50.000)   | Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác ứng phó sự cố tràn dầu                                       | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam |
| 24.       | Thông tư ban hành bộ chỉ thị đánh giá công tác quản lý tổng hợp vùng ven biển   | Phục vụ công tác quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo                      | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam | Vụ Pháp chế  | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam |
| 25.       | Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản rắn từ đáy biển                                  | Tạo cơ sở pháp lý để giải quyết khó khăn khi cấp giấy phép cho khai thác khoáng sản rắn đáy biển | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam | - Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định về chuyên môn<br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam |

| STT | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM                 |                    |   |
|-----|---|--|---|--------------------|---|
|     |   |  | CHỦ TRÌ                                 | THẨM ĐỊNH          | TRÌNH VĂN BẢN                           |
| VII | Lĩnh vực khác   |  |   |                    |   |
| 26. | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2009/TT-BTNMT ngày 17 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường"                    | Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng  | Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền | Vụ Pháp chế        | Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền |
| 27. | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường | Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng  | Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền | Vụ Pháp chế        | Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền |
| 28. | Thông tư quy định về rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường                | Đáp ứng yêu cầu công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật | Vụ Pháp chế                             | Hội đồng thẩm định | Vụ Pháp chế                             |

7/2



Danh mục số 6

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN TỊCH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
VỚI CÁC BỘ, NGÀNH NĂM 2014  
(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN BỊ)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT      | TÊN VĂN BẢN  | SỰ CẢN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM  |   |                          |  |  |  |                          |
|----------|--|--|--------------------------|---|--------------------------|--|--|--|--------------------------|
|          |  |  | CHỦ TRÌ                  | THẨM ĐỊNH   |                          |  |  |  |                          |
| <b>I</b> |  |  |                          |   |                          |  |  |  |                          |
|          |  | <b>Lĩnh vực đất đai</b>  |                          |   |                          |  |  |  |                          |
| 1.       | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế và cơ chế tài chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất | Thay thế Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế và cơ chế tài chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất | Tổng cục Quản lý đất đai | - Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định về chuyên môn<br><br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Quản lý đất đai |  |  |  | Tổng cục Quản lý đất đai |
| 2.       | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất                    | Thay thế Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của tổ chức phát triển quỹ đất            | Tổng cục Quản lý đất đai | - Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định về chuyên môn<br><br>- Vụ Pháp chế thẩm định về pháp lý | Tổng cục Quản lý đất đai |  |  |  | Tổng cục Quản lý đất đai |

| STT                        | TÊN VĂN BẢN   | SỰ CÁN THIẾT BAN HÀNH  | ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM |             |                         |
|----------------------------|---|--|-------------------------|-------------|-------------------------|
|                            |   |  | CHỦ TRÌ                 | THẨM ĐỊNH   | TRÌNH VĂN BẢN           |
| <b>Lĩnh vực môi trường</b> |   |  |                         |             |                         |
| <b>II</b>                  |   |  |                         |             |                         |
| 3.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải về công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với hoạt động giao thông vận tải tại các thành phố loại III trở lên                                | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường     |
| 4.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Xây dựng về công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường; đổi với hoạt động xây dựng tại các thành phố loại III trở lên   | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường     |
| 5.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định khảo nghiệm và cấp phép nuôi trồng, phát triển sinh vật ngoại lai   | Triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học   | Tổng cục Môi trường     | Vụ Pháp chế | Tổng cục Môi trường     |
| <b>Lĩnh vực khác</b>       |   |  |                         |             |                         |
| <b>III</b>                 |   |  |                         |             |                         |
| 6.                         | Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian khung tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế, xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về xây dựng cơ sở dữ liệu không gian chung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương         | Cục Công nghệ thông tin | Vụ Pháp chế | Cục Công nghệ thông tin |